

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phần

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phồn

Ông Hoàng Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Hà - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 178/2019/TLPT-HS ngày 12/7/2019 do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Bị cáo bị kháng cáo:** Nguyễn Quang D; sinh 01 tháng 07 năm 1974; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm 13 ), xã M, huyện L, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Quang Tới (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L ; Vợ là Võ Thị B và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị Th - Văn phòng luật sư V – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Phòng 206 Tòa nhà N, số 78 đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

**- Bị hại kháng cáo:** Anh Nguyễn Đình Th, sinh ngày 13/9/1982; trú tại: Xóm 13 xã M, huyện L, Nghệ An; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Trương Quốc H và Luật sư Ngô Thành B. Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 507, Tòa nhà A, 25 V phường V, quận M, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2015 tại khu vực cánh đồng Kho, Nguyễn Quang D đã dùng dao chém hai nhát vào tay trái anh Nguyễn Đình Th gây thương tích cho anh Th .

Nguyễn Quang D khai nhận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2015, D đi thăm ruộng cỏ ở cánh đồng Kho trong xóm của mình. Khi đi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Đình T thì gặp anh Nguyễn Đình Th. Do có mâu thuẫn từ trước với bố của anh Th nên khi thấy bị cáo, anh Th dùng cây gậy tre dài 1,2m, đường kính 03cm đuôi đánh nên D bỏ chạy. Khi anh Th đuổi kịp đã dùng gậy đánh vào phần lưng của D. D tiếp tục bỏ chạy, bỏ chạy được một đoạn thì D chạy vào nhà anh Nguyễn Đình T, thấy ở trước thềm nhà anh T có 01 con dao cán bằng gỗ, mặt dao bằng kim loại dài 40cm. D cầm lấy con dao rồi đi ra đường quay lại hướng phía anh Th đang chạy tới, hai bên đối mặt nhau. Anh Th dùng gậy đánh D, D dùng tay phải cầm dao chém hai nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào bàn tay trái của anh Th. Sau khi chém anh Th xong, D đi về nhà và nhờ người đưa đi khám tại Bệnh viện đa khoa huyện n. Anh Th được người nhà đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa huyện C, sau đó chuyển xuống Bệnh viện c, tỉnh Nghệ An để điều trị. Sau khi điều trị xong, anh Th đi làm ăn tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Công an huyện v đã nhiều lần xác minh làm việc với anh Th nhưng anh Th không có mặt tại địa phương. Ngày 03/4/2018, anh Th trở về địa phương và đến làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện v yêu cầu giải quyết vụ việc.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 129/TTPY ngày 27/4/2018 của Trung tâm pháp y xác định tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Nguyễn Đình Th tại thời điểm giám định là 10%.

Ngày 13/6/2018, anh Th có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3865/C54 ngày 26/7/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an xác định tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Nguyễn Đình Th tại thời điểm giám định là 13%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện v, tỉnh Nghệ An quyết định:

“Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/05/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Quang D cho UBND xã v, huyện v, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Th tổng số tiền 49.353.000 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện v của Công an huyện v ngày 26/6/2018 (5.000.000 đồng) và theo biên lai thu tiền số 0000780 (15.000.000 đồng) ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện v. Bị cáo Nguyễn Quang D còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Đình Th 29.353.000 đồng (*Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*)

Anh Nguyễn Đình Th được nhận sở hữu số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) mà Nguyễn Quang D đã nộp để khắc phục hậu quả theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện v của Công an huyện v ngày 26/6/2018 (5.000.000 đồng), theo biên lai thu tiền số 0000780 (15.000.000 đồng) ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện v phát hành và 29.353.000 đồng (*Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*) do bị cáo Nguyễn Quang D giao trả.

Anh Nguyễn Đình Th có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang D tiếp tục phải bồi thường chi phí mổ rút đinh bàn tay trái khi việc mổ, điều trị đã thực hiện xong và có đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật”.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 11/6/2019, bị hại là anh Nguyễn Đình Th có đơn kháng cáo với nội dung: “Kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình Th giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo

Nguyễn Quang D 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và giữ nguyên mức bồi thường dân sự.

Tại phần tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và lời bào chữa của Luật sư; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt và có gửi luận cứ bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt không cho bị cáo được hưởng án treo; tăng mức bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 171.000.000 đồng.

Bị hại không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; đồng ý với lời bảo vệ quyền lợi của Luật sư.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang D khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Việc bị hại cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thì Hội đồng xét xử thấy rằng; vụ án xảy ra từ năm 2015 đến năm 2018 mới được tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, thời gian xảy ra sự việc đã lâu, các lời khai của bị cáo có phần không đồng nhất, nhưng bị cáo hoàn toàn thừa nhận về hành vi dùng dao chém 02 nhát vào tay của bị hại gây nên thương tích 13% cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, sau khi xét xử sơ thẩm đã tiếp tục tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Chứng tỏ bị cáo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người bị hại cho rằng; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” là quá nhẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét nội dung kháng cáo của người bị hại yêu cầu bị cáo phải tăng mức bồi thường số tiền 171.000.000 đồng, thêm gồm các khoản:

- + Tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở tương đương 69.500.000 đồng
- + Tiền mất thu nhập trong 46 ngày điều trị là 13.800.000 đồng
- + Tiền mất thu nhập của vợ bị hại là 14.000.000 đồng
- + Tiền chi phí cho việc chuẩn bị mổ tháo đinh là 50.000.000 đồng

Hội đồng xét xử thấy rằng; Trong vụ án này bị hại chỉ bị tổn thất 13% sức khỏe, và sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở tương đương 41.7000.000 đồng là phù hợp.

Đối với tiền mất thu nhập của bị hại, trên cơ sở thu nhập bình quân, mặt bằng chung trên địa bàn tại thời điểm xảy ra sự việc, cấp sơ thẩm đã xem xét và buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập của bị hại là 11.500.000 đồng là có cơ sở.

Đối với khoản tiền mất thu nhập của vợ bị hại và tiền mổ lấy đinh, tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm người bị hại chưa chứng minh được là mức thu nhập của vợ bị hại là bao nhiêu và việc mổ lấy đinh ra thì chưa được thực hiện. Cấp sơ thẩm chưa xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét, nhưng người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Tuy nhiên, sau khi điều trị thương tích người bị hại cũng cần bồi dưỡng để tiếp tục phục hồi sức khỏe, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho người bị hại. Do đó cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại 6.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình Th; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/05/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Quang D cho Ủy ban nhân dân C, huyện v, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Th tổng số tiền 55.353.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương của Công an huyện v ngày 26/6/2018 (số tiền 5.000.000 đồng), theo Biên lai thu tiền số 0000780 (số tiền 15.000.000 đồng) ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện v và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000526 (số tiền 10.000.000 đồng) ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự, huyện v, tỉnh Nghệ An (Anh Th được nhận số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo D đã nộp vào các cơ quan nêu trên). Bị cáo Nguyễn Quang D còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Đình Th 25.353.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*)

4. Án phí: Anh Nguyễn Đình Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND v;
- Cơ quan THAHS CA v;
- Cơ quan điều tra CA v;
- Chi cục THADS huyện v;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã v, huyện v;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phần**